

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 12 /12 /2023
V/v tranh chấp “Bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2007/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2007 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân Ng

Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Võ Ngọc Ch

Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Ông Ng có mặt; ông Ch vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lê Xuân Ng trình bày: Vào ngày mùng 8 âm lịch 2004, tôi (Lê Xuân Ng) với ông Võ Ngọc Ch lập giấy cho mượn đất làm tiệm. Theo đó, ông Ch cho tôi thuê diện tích đất 15m² để làm tiệm sửa xe, thời hạn thuê 10 năm đến ngày mùng 8 năm 2014 mãn hạn, giá thuê 30.000 đồng/tháng. Sau khi thuê đất, tôi đã dựng tiệm sửa xe được xây bằng gạch 04 lỗ; mái lợp tole cùng đòn tay bạch đàn, nền phả xi măng và lắp đồng hồ, kéo điện ra tiệm. Hằng tháng đều trả thuê đất đầy đủ cho ông Ch. Đến khoảng tháng 4/2007,

ông Ch yêu cầu tôi phải tháo dỡ tiệm sửa xe để ông Ch xây dựng nhà ở nhưng tôi không đồng ý vì trong hợp đồng ghi rõ thời hạn thuê 10 năm. Sau đấy, ông Ch đổ đá chặn ngay cửa tiệm sửa xe của tôi và tôi đã báo cáo với chính quyền địa phương. Trong thời gian chờ giải quyết của chính quyền địa phương thì ngày 14/6/2007, ông Ch tự ý tháo dỡ tiệm sửa xe của tôi, làm hư hỏng đồ đạc và làm mất một số dụng cụ làm nghề của tôi. Nay tôi khởi kiện ông Ch yêu cầu ông phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho tôi 5.080.000 đồng trong đó thiệt hại về vật kiến trúc (tiệm sửa xe) 2.180.000 đồng và dụng cụ làm nghề 2.900.000 đồng (*máy mài cầm tay 320.000 đồng; mô tơ máy bơm hơi 1.350.000 đồng và động cơ vận ốc vít 1.230.000 đồng*).

Tôi công nhận có một lần duy nhất khi ông Ch đổ đá chặn cửa tiệm sửa xe của tôi, tôi có đánh cộ bò lên tiệm sửa xe, tôi có cạy cửa ra, mở hé cửa ra và tôi có di chuyển một số vật dụng ra khỏi tiệm trước khi ông Ch đập. Lúc tôi lăn bình oxy máy hàn gió đá ra trước cửa thì tôi có nhờ ông Huỳnh Ngọc L khiêng lên cộ bò còn một số dụng cụ khác nhẹ hơn thì tôi tự bỏ lên cộ bò. Sau khi khiêng lên cộ bò ông L đi về. Khi dọn dụng cụ ra thì tôi dọn không hết để lại một số trong đó có máy cầm tay, mô tơ máy bơm hơi và động cơ vận ốc vít, một số phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. Khi đập tiệm sửa xe của tôi, ông Ch tháo tole bỏ tại chỗ và bỏ phía bên kia đường. Tôi không lấy tấm tole, vật kiến trúc nào. Tôi có nhận được kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự nhưng vì trước đây không hiểu biết, không ai giải thích cho tôi nên tôi không khiếu nại. Cho đến nay tôi nhận thấy việc định giá tài sản này là thiếu khách quan, bỏ sót tài sản (*đòn tay, kèo gỗ bạch đàn, tole*).

Bị đơn ông Võ Ngọc Ch trình bày: Tôi công nhận vào ngày mùng 8 âm lịch 2004, giữa tôi với ông Ng có lập giấy cho mượn đất làm tiệm. Theo đó, tôi cho ông Ng thuê diện tích đất 15m² để làm tiệm sửa xe, thời hạn thuê 10 năm đến ngày mùng 8 năm 2014 nữa hạn, giá thuê 30.000 đồng/tháng là đúng. Tuy nhiên vì cần xây dựng lại nhà nên khoảng tháng 4/2007 tôi có yêu cầu ông Ng trả lại mặt bằng để tôi xây dựng lại nhà nhưng ông Ng không đồng ý. Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Bắc có hòa giải, yêu cầu ông Ng trong thời hạn 03 ngày phải tháo dỡ tiệm để trả lại đất cho tôi cất nhà nhưng quá thời hạn 03 ngày mà ông Ng không tháo dỡ nên tôi có tháo dỡ tiệm sửa xe của ông Ngọc là đúng. Vụ việc đã được Công an huyện Phú Hòa giải quyết, khoảng năm 2009, tôi có đến Kho bạc huyện Phú Hòa để nộp phạt và có đưa cho Công an huyện Phú Hòa 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho ông Ngọc, cứ nghĩ vụ việc đến đó kết thúc. Tôi không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc nộp số tiền 2.000.000 đồng để nộp cho Tòa án và hiện nay tôi đã lớn tuổi, đau bệnh thường xuyên nên không đồng ý bồi thường cho ông Ng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bị đơn ông Ch phải bồi thường thiệt hại về tài sản 5.080.000 đồng trong đó thiệt hại

về vật kiến trúc (tiệm sửa xe) 2.180.000 đồng và dụng cụ làm nghề 2.900.000 đồng (máy mài cầm tay 320.000 đồng; mô tơ máy bơm hơi 1.350.000 đồng và động cơ vận ốc vít 1.230.000 đồng). Đồng thời bổ sung thêm yêu cầu bị đơn ông Ch bồi thường khoản mất thu nhập từ ngày 14/6/2007 đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm; cụ thể: 50.000 đồng/ngày x 2.555 ngày (365 ngày x 7 năm) = 127.750.000 đồng. Nguyên đơn ông Ng công nhận khi đánh cộ bỏ lên chõ dụng cụ làm nghề về thì ông chắt đồ nghề, chắt mọi thứ trong tiệm sửa xe lên cộ bỏ cho đến khi bộ bỏ đầy thì ông không chắt thêm nữa. Nguyên đơn xác định máy mài cầm tay; mô tơ máy bơm hơi và động cơ vận ốc vít bị mất là do bị đơn ông Ch tự ý tháo dỡ tiệm sửa xe của ông. Ông Ng có nhận thông báo không khởi tố vụ án hình sự “Hủy hoại tài sản”, trong đấy ghi giá trị thiệt hại 408.738 đồng trong khi đó Tòa án mời lên làm việc nhiều lần ông không đồng ý với giá trị thiệt hại này.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ng, buộc ông Ch trả số tiền 408.738 đồng cho ông Ng về khoản bồi thường thiệt về tài sản bị xâm phạm. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm được xác định đây là quan hệ tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi trái pháp luật gây ra*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nhưng không có lý do mặc dù đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn đã nêu.

- Về yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn: Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu*”. Đối chiếu yêu cầu bổ sung tại phiên tòa với đơn khởi kiện ngày 08/7/2007 (B1 07) và Đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 (B1 70) thì thấy yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội

đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận việc bổ sung yêu cầu của nguyên đơn ông Ngoc tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thống nhất trình bày: Vào ngày mùng 8 âm lịch 2004, giữa ông Ch với ông Ng có lập giấy cho mượn đất làm tiệm. Theo đó, ông Ch cho ông Ng thuê diện tích đất 15m² để làm tiệm sửa xe, thời hạn thuê 10 năm đến ngày mùng 8 năm 2014 mãn hạn, giá thuê 30.000 đồng/tháng. Khoảng tháng 4/2007 ông Ch có yêu cầu ông Ng trả lại mặt bằng để ông Chon xây dựng lại nhà nhưng ông Ng không đồng ý vì trong hợp đồng thuê đất đến năm 2014 mới hết hạn. Đến ngày 14/6/2007, ông Ng có hành vi tháo dỡ tiệm xe đạp của ông Ng. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án và sự xác nhận của các bên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào ngày mùng 8 âm lịch 2004, giữa ông Ch với ông Ng có lập giấy cho mượn đất làm tiệm. Theo đó, ông Ch cho ông Ng thuê diện tích đất 15m² để làm tiệm sửa xe, thời hạn thuê 10 năm đến mùng 8 năm 2014 mãn hạn, giá thuê 30.000 đồng/tháng. Khoảng tháng 4/2007 ông Ch có yêu cầu ông Ng trả lại mặt bằng để ông Ch xây dựng lại nhà nhưng ông Ng không đồng ý vì trong hợp đồng thuê đất đến năm 2014 mới mãn hạn. Các bên đang tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nhưng ngày 14/6/2007, ông Ch có hành vi tháo dỡ tiệm xe đạp của ông Ng và gây thiệt hại cho ông Ng. Hành vi của bị đơn có dấu hiệu của tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng chưa đến mức xử lý hình sự vì không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa kết thúc điều tra không khởi tố vụ án hình sự và đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với bị đơn ông Ch là có căn cứ. Bị đơn ông Ch đã có hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của nguyên đơn ông Ng nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về khoản tiền bồi thường dụng cụ làm nghề 2.900.000 đồng (*máy mài cầm tay 320.000 đồng; mô tơ máy bơm hơi 1.350.000 đồng và động cơ vận ốc vít 1.230.000 đồng*) là không có căn cứ. Bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ng khai nhận *“Tôi công nhận có một lần duy nhất khi ông Ch đổ đá chặn cửa tiệm sửa xe của tôi tôi có đánh cộ bò lên tiệm sửa xe, tôi có cạy cửa ra, mở hé cửa ra và tôi có di chuyển một số vật dụng ra khỏi tiệm trước khi ông Ch đập. Lúc tôi lăn bình oxy máy hàn gió đá ra trước cửa thì tôi có nhờ ông Huỳnh Ngọc L khiêng lên cộ bò còn một số dụng cụ khác nhẹ hơn thì tôi tự bỏ lên cộ bò. Sau khi khiêng lên cộ bò ông L đi về. Khi dọn dụng cụ ra thì tôi dọn không hết để lại một số trong đó có máy cầm tay, mô tơ máy bơm hơi và động cơ vận ốc vít, một số phụ tùng xe đạp, xe gắn máy”*. Tòa án đã tiến hành đối chất giữa ông Ng và ông L nhưng ông L từ chối tham gia buổi đối chất. Mặt khác tại phiên tòa, ông Ng khai *“khi đánh cộ bò lên tiệm sửa xe để chở dụng cụ làm nghề về thì ông chắt đồ nghề, chắt mọi thứ trong tiệm sửa xe lên*

cộ bỏ cho đến khi bỏ bỏ đầy thì ông không chắt thêm nữa”. Do đó không có căn cứ xác định cụ làm nghề mà ông yêu cầu bồi thường có bỏ lại tiệm hay không? Vậy phải chăng trong số dụng cụ ông lấy ra khỏi tiệm có những dụng cụ làm nghề mà ông yêu cầu ông Ch phải bồi thường?

Về khoản tiền bồi thường vật kiến trúc:

Tại biên bản về việc xác định vật liệu xây dựng tiệm sửa xe Honda thực tế bị thiệt hại tại thời điểm tháo dỡ thể hiện quy mô kết cấu tiệm sửa xe là nhà cấp 4 tường xây dựng chịu lực, nền láng vữa xi măng, mái lợp tole, xà gồ bằng gỗ tròn phi 90 (cây bạch đàn), chiều cao nhà $h = 2,33m$, chiều cao đỉnh mái $h = 2,33m$ diện tích xây dựng $13m^2$

Biên bản kết luận định giá vật tư tiệm sửa xe Honda của vụ án có dấu hiệu của tội “Hủy hoại tài sản” của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có thiệt hại 408.738 đồng gồm gạch ống 4 lỗ 223.000 đồng; cát xây 7.750 đồng, xi măng Hoàng Thạch 42.484 đồng và chi phí nhân công 134.644 đồng.

Tại bản tường thuật sự việc đập phá tiệm sửa xe (bl 54-56), ông Ng liệt kê: *“Tôn 16 tấm (2,5m x 1m) giá 35.000 đồng/tấm thành tiền 560.000 đồng; Cây đòn tay 09 cây dài 3,8m giá 90.000 đồng/cây; cửa trước rộng 2,8m, cao 2,5m bằng gỗ thành tiền 90.000 đồng và cửa sau mua thành tiền 100.000 đồng”*.

Tại đơn đơn xin trình bày (Bl 47) ông Ch khai: *“Tôn lợp 12 miếng (dài 2m x rộng 8 tấc 5); đòn tay dính trong tôn 05 cây bạch đàn dài 2m8 vành 6 tấc; còn tôn cửa trước 03 tấm dài 2m rộng 9 tấc loại mỏng nhất; còn số cây gài trong cửa 8 cây xẻ vuông 6 phân; 4 cây dài 2m7; 4 cây dài 2m cũng bạch đàn; còn cửa sau ván bạch đàn cao 1m7 rộng 7 tấc có một cây bạch đàn cao 1m8 vuông 1/20 để gài cửa”*

Tại biên bản xác minh tại cửa hàng vật liệu xây dựng K cung cấp: *“Tole dài 2m rộng 0,9m loại mỏng nhất có giá tại thời điểm năm 2007 là 35.000 đồng/tấm. Cây xà gồ đòn tay bạch đàn phi 90cm loại 2,8m có giá tại thời điểm năm 2007 khoảng 70.000 đồng/cây; loại phi 90cm dài 3,8m có giá 100.000 đồng/cây”*

Với các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy: Ông Ng đã nhận được Thông báo không khởi tố vụ án hình sự có giá thiệt hại về vật kiến trúc là 408.738 đồng nhưng ông không khiếu nại đây là lỗi của ông Ng nên ông phải chấp nhận số tiền 408.738 đồng. Tuy nhiên tại biên bản về việc xác định vật liệu xây dựng tiệm sửa xe Honda thực tế bị thiệt hại tại thời điểm tháo dỡ thể hiện quy mô kết cấu tiệm sửa xe có thể hiện mái lợp tole, xà gồ bằng gỗ tròn phi 90 (cây bạch đàn) nhưng không định giá là có thiếu sót. Việc ông Ch phá dỡ tiệm sửa xe bao gồm phần mái tole, đòn tay bạch đàn và cửa trước cửa sau là những bộ phận gắn liền với tiệm sửa xe của ông Ng là có thiệt hại cho ông Ng. Khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự quy định: *“Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”*. Do đó ngoài phần bồi thường về vật kiến trúc (gạch, xi măng) thì ông Ch còn phải bồi thường thêm phần thiệt hại

về tole, đòn tay bạch đàn, cửa trước cửa sau tiệm sửa xe của ông Ng là mới thỏa đáng.

Đối chiếu sự thừa nhận của các bên về số lượng tole, số cây bạch đàn với kết quả xác minh thì thấy về số lượng tole, cây đòn tay bạch đàn và với giá ông Ngọc kê khai là tương đối phù hợp. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và vụ án thụ lý đã lâu nên Hội đồng xét xử tính toán lại cho phù hợp: *Tôn 15 tấm (2,5m x 1m) giá 35.000 đồng/tấm thành tiền 525.000 đồng; Cây đòn tay 09 cây dài 3,8m giá 90.000 đồng/cây thành tiền 810.000 đồng; cửa trước rộng 2,8m, cao 2,5m bằng gỗ thành tiền 90.000 đồng và cửa sau mua thành tiền 100.000 đồng.* Tổng thiệt hại phần tole, cây đòn tay mái, cửa trước sau là: 1.525.000 đồng nhưng được khấu hao 50% nên còn giá trị 762.500 đồng. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ng, buộc ông Ch phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 1.371.000 đồng (762.500 đồng + 408.738 đồng + tiền công thợ mộc 200.000 đồng)

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 69.000 đồng; nguyên đơn ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 185.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 264 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Xuân Ng về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Ngọc Ch bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Buộc bị đơn ông Võ ngọc Ch có nghĩa vụ trả số tiền 1.371.000 đồng cho nguyên đơn ông Lê Xuân Ng về khoản bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Không chấp nhận bổ sung yêu cầu khởi kiện về khoản mất thu nhập từ ngày 14/6/2007 đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm; cụ thể: 50.000 đồng/ngày x 2.555 ngày (365 ngày x 7 năm) = 127.750.000 đồng của nguyên đơn ông Lê Xuân Ng.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Xuân Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 185.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí 126.000 đồng tại biên lai thu tiền số 011076 ngày 16/10/2007 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên còn phải nộp tiếp 59.000 đồng. Bị đơn ông Võ Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 69.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Phú Hòa (02);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Minh Tâm